TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 12/9/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoài Văn và Ngô Thị Phương Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14A/2025/QĐST-DS ngày 15/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng T, Vĩnh Thanh V, Rạch G, Kiên Giang. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Tấn P- Chuyên viên xử lý nợ Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K; địa chỉ: I N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Ông P có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Â, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: thôn P, phường P, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Thương mại Cổ phần K1 trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Â theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 ngày 04/10/2018. Thẻ tín dụng K2 cấp cho ông Nguyễn Ngọc Â có thông tin cụ thể như sau: hạn mức tín dụng: 20.000.000 đồng, loại thẻ: JCB C, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất 28,0%/năm, phương thức trả nợ vào ngày 05 hàng tháng ông Â phải có trách nhiệm trả một khoản tiền tối thiểu cho Ngân hàng theo Điều 18 Bảng điều khoản điều kiện ngày 04/10/2018. Đến kỳ ngày 07/4/2024, ông Â không trả nợ nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn, ngày 05/7/2024 ông Â trả thêm được 3.500.000 đồng.

Từ ngày 26/10/2018 ông Nguyễn Ngọc Â bắt đầu sử dụng thẻ, quá trình sử dụng

thẻ ông Â không thực hiện đúng bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, đến ngày 12/9/2025 ông Â còn nợ 15.797.435 đồng tiền gốc, 8.156.699 đồng tiền lãi và 5.358.193 đồng tiền phí, tổng cộng là 29.312.327 đồng. Lãi và phí được thoả thuận tại Điều 3 bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 đã được khách hàng chấp thuận. Ngân hàng đã đã nhiều lần thông báo và làm việc với ông Â nhưng ông Â hẹn nhiều lần mà không thực hiện như cam kết. Nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Toà giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Â trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 12/9/2025 là 29.312.327 đồng trong đó: 15.797.435 đồng tiền gốc, 8.156.699 đồng tiền lãi và 5.358.193 đồng tiền phí, ông Nguyễn Ngọc Â còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh và phí kể từ ngày 13/9/2025 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số hợp đồng 144/18/TC/2302-7614 ngày 04/10/2018 cho đến khi ông Â trả dứt nợ vay.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc Â trực tiếp nhận các thông báo của Toà án nhưng bị đơn không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng thời không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi khởi kiện đề nghị Toà giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Â trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 12/9/2025 là 29.312.327 đồng trong đó: 15.797.435 đồng tiền gốc, 8.156.699 đồng tiền lãi và 5.358.193 đồng tiền phí, ông Nguyễn Ngọc Â còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh và phí kể từ ngày 13/9/2025 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số hợp đồng 144/18/TC/2302-7614 ngày 04/10/2018 cho đến khi ông Â trả dứt nợ vay.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Â vắng mặt tại phiên toà nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Â đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Ngọc Â theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Â thực hiện nghĩa vụ trả nợ có hộ khẩu thường trú tại thôn P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đăk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Â thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp

đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 144/18/TC/2302-7614 ngày 04/10/2018 nên Hội đồng xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ vào Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 144/18/TC/2302-7614 ngày 04/10/2018 và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Ngày 04/10/2018 Ngân hàng TMCP K với ông Nguyễn Ngọc Â ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 144/18/TC/2302-7614 ngày 04/10/2018, có nội dung Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông Â hạn mức tín dụng: 20.000.000 đồng, loại thẻ: JCB C, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất 28,0%/năm, phương thức trả nợ vào ngày 05 hàng tháng ông Â phải có trách nhiệm trả một khoản tiền tối thiểu cho Ngân hàng theo Điều 18 Bảng điều khoản điều kiện ngày 04/10/2018. Đến kỳ ngày 07/4/2024, ông Â không trả nợ nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn, ngày 05/7/2024 ông Â trả thêm được 3.500.000 đồng sau đó không trả thêm khoản tiền nào nữa là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[2.2] Do ông Â vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà giải quyết, buộc ông Nguyễn Ngọc Â trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 12/9/2025 là 29.312.327 đồng trong đó: 15.797.435 đồng tiền gốc, 8.156.699 đồng tiền lãi và 5.358.193 đồng tiền phí, ông Nguyễn Ngọc Â còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh và phí kể từ ngày 13/9/2025 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số hợp đồng 144/18/TC/2302-7614 ngày 04/10/2018 cho đến khi ông Â trả dứt nợ vay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và các giấy triệu tập tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, các phiên hòa giải cũng như các phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn ông Nguyễn Ngọc Â đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu của Ngân hàng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Ngọc Â trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 12/9/2025 là 29.312.327 đồng trong đó: 15.797.435 đồng tiền gốc, 8.156.699 đồng tiền lãi, 5.358.193 đồng tiền phí và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2025 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số hợp đồng 144/18/TC/2302-7614 ngày 04/10/2018 cho đến khi ông Â trả hết nợ.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền được chấp nhận, hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 429, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Buộc ông Nguyễn Ngọc Â phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 29.312.327 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng), trong đó: 15.797.435 đồng tiền gốc, 8.156.699 đồng tiền lãi, 5.358.193 đồng tiền phí và tiền lãi, tiền phí phát sinh kể từ ngày 13/9/2025 theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số hợp đồng 144/18/TC/2302-7614 ngày 04/10/2018 cho đến khi ông Â trả hết nợ.

Về án phí: Bị đơn Nguyễn Ngọc Â phải chịu 1.466.000 đồng(Một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 606.000 đồng *(Sáu trăm linh sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003690 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa (Nay là Phòng thi hành án khu vực x, tỉnh Đắk Lắk).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSDN tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực x;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ